

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

1/ Dấu ngoặc kép

Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

2/ Văn bản và đoạn văn

- Văn bản: Là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn. Hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

- Đoạn văn: Là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành.

II. Luyện tập:

Bài 1:

Bài 2: Gợi ý:

Từ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
liều mình như chẳng có	quyết hi sinh	hăng máu (chì con đế)
thảm thiết	thê thảm, thống thiết	trớ trêu (tình huống của nhân vật)
trùm sò	người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình	ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng)
thu vén cá nhân	chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình	ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng)
làm giàu	làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc	tích lũy thêm viên bi (hành động của nhân vật Lợi)

- Không khí lớp 6A lúc nào cũng sôi nổi nhờ có Mai - “cây hài của lớp”.

- Ngọc “hoa hậu” lúc nào cũng điệu đà, xinh xắn.

Bài 3:

Đoạn 1 có câu chủ đề: Bài ca có thể là lời của cô gái

III. Viết ngắn:

Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một kỉ niệm của em với người thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. Trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.